TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Hợi

2. Ông Đào Đức Phú

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Vân Thanh– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:271/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 1971;

Trú tại: Tổ 8, phường G, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Vũ Đình Th, sinh năm 1971;

Trú tại: Số nhà 02, ngõ 44, đường Ng, phường Th, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 5 năm 2023 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Thu H trình bày:

Chị H và anh Vũ Đình Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 15 tháng 03 năm 1994. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuân là do bất đồng quan điểm về lối sống và tính cách, vợ chồng không hòa hợp. Mâu thuẫn bắt đầu phát sinh từ khoảng những năm 2000 và ngày càng trầm trọng, kéo dài đến hiện tại đã hơn 20 năm. Khi mới phát sinh, chị H và anh Th đã nhiều lần cố gắng trao đổi, nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng; gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn không được giải quyết. Vì không thể hòa giải nên hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, chị H sống, làm việc và nuôi dạy con ở thành phố Thái Nguyên, còn anh Th vẫn sống ở thành phố Bắc Ninh. Nay chị H nhận thấy tình trạng hôn nhân đã rất trầm trọng, cuộc sống hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp lý, mục đích hôn nhân trên thực tế không đạt được và đã nhiều trao đổi với anh Th về việc ly hôn nhưng anh Th không đồng ý cùng chị giải quyết. Vì vậy, đến nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Vũ Đình Th.

Về con chung: Chị H và anh Th có 01 con chung là Vũ Đình H, sinh ngày: 24/9/1993. Nay con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh và trên 18 tuổi. Vì vậy, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Đình Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án anh Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị Thu H kết hôn với nhau ngày 15 tháng 3 năm 1994. Trước khi kết hôn vợ chồng có được tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Th, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung cùng nhau tại phường Th thời gian đầu. Sau chuyển lên sinh sống ở Thái Nguyên. Khoảng hơn 10 năm trước từ khi chị H đi nước ngoài 2 vợ chồng cũng không thư từ qua lại hỏi han gì, anh Th về lại Bắc Ninh sinh sống và sống ly thân từ đó đến nay. Chị H về nước thời gian nào anh Th cũng không biết. Tuy nhiên, chị H xin ly hôn thì anh Th không đồng ý. Vì cho rằng hai vợ chồng còn khoản vay chung chưa giải quyết. Tuy nhiên, anh Th chỉ nêu ra như vậy chứ không có tài liệu chứng cứ gì cung cấp cho Tòa án và cũng không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề này.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Đình H, sinh ngày: 24/9/1993. Nay con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh và trên 18 tuổi. Vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng trình tự theo quy định của pháp luật, riêng có bị đơn là chưa tuân thủ vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thu H. Chị Đặng Thị Thu H được ly hôn với anh Vũ Đình Th.

- Về con chung: Chị H và anh Th có 01 con chung là Vũ Đình H, sinh ngày: 24/9/1993. H đã trên 18 tuổi nên chị H anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy không xem xét giải quyết.

- Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Thu H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình "Xin ly hôn". Bị đơn là anh Vũ Đình Th hiện đang cư trú tại: Số nhà 02, ngõ 44, đường Ng, phường Th, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Th nhưng anh Th cố tình vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thu H kết hôn với anh Vũ Đình Th vào ngày 15 tháng 3 năm 1994. Trước khi kết hôn anh Th, chị H đã tự nguyện tìm hiểu và

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Như vậy, anh Th và chị H đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh Th và chị H bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tính tình không hòa hợp. Vợ chồng sống ly thân từ khoảng những năm 2000, đến nay đã được 20 năm.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Th mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân trong thời gian dài, anh Th cố tình vắng mặt không đến Toà án để giải quyết việc chị H có đơn xin ly hôn, như vậy phần nào thể hiện anh Th không có biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị của chị H xin ly hôn anh Th là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh Th có 01 con chung là Vũ Đình H, sinh ngày: 24/9/1993. H đã trên 18 tuổi nên chị H, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét.

[5] Về công nợ: Không yêu cầu giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Đặng Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, Điều 227, 228, 235, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thu H được ly hôn anh Vũ Đình Th

2. Về con chung: Chị H và anh Th có 01 con chung là Vũ Đình H, sinh ngày 24/9/1993 đã thành niên do vậy không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ chung, công sức đóng góp: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự: Chị Đặng Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Đặng Thị Thu H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2022/0000128 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh). Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- UBND phường Th, TP.Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thư